

Số: 342 /QĐ-SNN

Bình Phước, ngày 01 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chia Cụm thi đua và tổ chức hoạt động, chấm điểm, bình xét thi đua giữa các Cụm thi đua thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định 56/2011/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND ngày 24/6/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp & PTNT;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

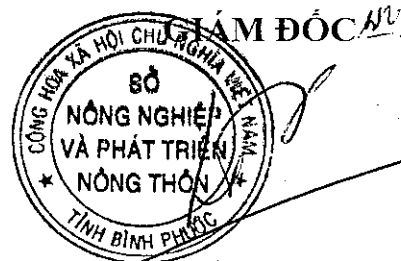
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chia Cụm thi đua và tổ chức hoạt động, chấm điểm, bình xét thi đua giữa các Cụm thi đua thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / Th

Nơi nhận: Th

- UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- HỘ TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Văn Tới

QUY CHẾ

**Chia Cụm thi đua và tổ chức hoạt động, chấm điểm,
bình xét thi đua giữa các Cụm thi đua thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 342 /QĐ-SNN ngày 01 / 6 /2012)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu chia Cụm thi đua

1. Việc tổ chức chia Cụm thi đua nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở; đồng thời đưa phong trào thi đua của mỗi đơn vị từng bước phát triển theo chiều sâu, ngày càng nâng cao chất lượng phong trào thi đua. Từ đó, lựa chọn và suy tôn những tập thể có thành tích xuất sắc nhân rộng cho toàn Ngành học tập.

2. Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng. Khen thưởng phải đảm bảo đúng thành tích và khen thưởng kịp thời để trở thành động lực thúc đẩy cho các tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho đối tượng là các phòng, ban, đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là các đơn vị).

Chương II

CHIA CỤM THI ĐUA, PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC CỤM

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc được chia làm 03 Cụm thi đua như sau

1. Cụm thi đua số 1 (bao gồm 07 Phòng trực thuộc Sở): Văn phòng Sở, phòng Tổ chức cán bộ, , phòng Kế hoạch Tài chính, Thanh tra Sở, phòng Thủy sản, phòng Quản lý xây dựng công trình, phòng Pháp chế.

2. Cụm thi đua số 2 (bao gồm 07 Chi cục quản lý chuyên ngành): Chi cục Thú y, Chi cục Thủy lợi & PCLB, Chi cục Bảo vệ Thực vật, Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

3. Cụm thi đua số 3 (bao gồm 04 Trung tâm và 02 Ban Quản lý các Dự án): Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư, Trung tâm Điều tra quy hoạch Ngành Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Thủy sản, Trung tâm Giống nông lâm nghiệp, Ban Quản lý các Dự án Ngành Nông nghiệp & PTNT, Ban Quản lý các Dự án Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Điều 4. Phân công Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm

Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm được thực hiện theo hình thức luân phiên hàng năm, trong đó Phó Trưởng Cụm năm nay sẽ là Trưởng Cụm năm tiếp theo. Phó Trưởng Cụm được các thành viên Cụm thi đua bầu chọn tại phiên họp tổng kết của Cụm.

Năm 2012 là năm đầu tiên thực hiện chia Cụm thi đua, Sở chỉ định Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm như sau:

- Cụm thi đua số 1: Trưởng Cụm Phòng Tổ chức cán bộ, Phó Trưởng Cụm Văn phòng Sở.

- Cụm thi đua số 2: Trưởng Cụm Chi cục Thú y, Phó Trưởng Cụm Chi cục Thủy lợi & PCLB.

- Cụm thi đua số 3: Trưởng Cụm Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư, Phó Trưởng Cụm Trung tâm Điều tra quy hoạch Ngành Nông nghiệp & PTNT.

Điều 5. Phân công thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở phụ trách các Cụm thi đua

1. Cụm thi đua số 1: Do đồng chí Chủ tịch Công đoàn Ngành – Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở phụ trách.

2. Cụm thi đua số 2: Do đồng chí Phó Giám đốc Sở (phụ trách Lâm nghiệp) – Thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở phụ trách.

3. Cụm thi đua số 3: : Do đồng chí Phó Giám đốc Sở (phụ trách Nông nghiệp) – Thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở phụ trách.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC THÀNH VIÊN CỤM THI ĐUA

Điều 6. Tổ chức hoạt động

1. Điều hành hoạt động của Cụm có Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm và Thường trực Cụm.

2. Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm của năm đầu tiên tổ chức chia Cụm thi đua sẽ do Sở chỉ định, các năm tiếp theo được hoạt động theo hình thức luân phiên.

Đơn vị được bầu làm Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm được sử dụng bộ máy, con dấu của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ.

3. Thường trực Cụm do Trưởng Cụm thành lập là cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trưởng Cụm và Phó Trưởng Cụm.

Điều 7. Trách nhiệm của các thành viên Cụm thi đua

1. Trưởng Cụm chịu trách nhiệm:

- Điều hành hoạt động chung của Cụm nhằm thực hiện tốt các nội dung, chỉ tiêu thi đua và chủ trì các phiên họp của Cụm;

- Căn cứ nội dung ký kết Giao ước thi đua đầu năm của Sở, xây dựng và thống nhất tiêu chí thi đua, thang, bảng điểm tự chấm giữa các thành viên trong Cụm (có sự thống nhất với Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở);

- Chuẩn bị nội dung, chủ trì và mời thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở, Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở cùng tham dự các phiên họp của Cụm thi đua.

- Tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của Cụm cho Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (qua phòng Tổ chức cán bộ Sở) định kỳ 06 tháng một lần.

2. Phó Trưởng Cụm chịu trách nhiệm:

- Là đơn vị giúp việc cho Trưởng Cụm, thay mặt Trưởng Cụm giải quyết những công việc khi được Trưởng Cụm uỷ quyền;

- Giúp Trưởng Cụm trong việc xây dựng tiêu chí thi đua, thang bảng điểm và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Cụm thi đua.

3. Thường trực Cụm Thi đua có trách nhiệm:

Dự kiến lịch họp, xây dựng dự thảo thang, bảng điểm của Cụm thi đua; tổng hợp báo cáo, tổng hợp bảng điểm do Giám đốc Sở, thành viên HĐ.TĐKT Sở, các thành viên Cụm thi đua chấm; tham mưu các văn bản giúp Trưởng Cụm, Phó Trưởng Cụm thi đua điều hành, giải quyết các công việc phát sinh trong hoạt động của Cụm thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo.

4. Các thành viên của Cụm thi đua có trách nhiệm:

- Căn cứ nội dung ký kết thi đua đầu năm và tình hình thực tế của phong trào thi đua tại đơn vị để tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đã ký kết; tổ chức phát động thi đua sát với tình hình thực tế của đơn vị nhằm hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp, chấp hành chế độ báo cáo định kỳ của Cụm thi đua, tổ chức và thực hiện chấm điểm theo quy định của Cụm thi đua.

Điều 8. Chế độ làm việc

1. Cụm thi đua tổ chức họp định kỳ trong năm như sau:

- Trong quý I, tổ chức phiên họp lấy ý kiến đóng góp, thống nhất dự thảo về tổ chức, hoạt động và thang bảng điểm của Cụm thi đua.

- Trong tháng 7, tổ chức phiên họp sơ kết 06 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thực hiện, rút ra ưu điểm, nhược điểm, bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua; ước thực hiện các chỉ tiêu thi đua và đề ra biện pháp để thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua cho 06 tháng cuối năm.

- Trong tháng 12 (chậm nhất đến ngày 15/12), Cụm thi đua tổ chức phiên họp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua trong năm và bình xét, suy tôn những đơn vị tiêu biểu trong Cụm, đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xét khen thưởng.

- Tuỳ theo yêu cầu công tác của Cụm thi đua, Trưởng Cụm có thể triệu tập các phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Trong các phiên họp của Cụm thi đua, Trưởng Cụm mời thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phụ trách Cụm thi đua của mình và Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Sở tham dự, cùng điều hành phiên họp.

2. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Cụm Thi đua định kỳ báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của đơn vị mình để Trưởng Cụm tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở, thời gian báo cáo cụ thể:

- Báo cáo sơ kết phong trào thi đua 06 tháng đầu năm gửi cho Trưởng Cụm trước ngày 30/6 hàng năm;

- Báo cáo tổng kết phong trào thi đua gửi cho Trưởng Cụm trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Trưởng Cụm tổng hợp báo cáo Sơ kết công tác thi đua của Cụm thi đua và gửi về Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở trước ngày 15/7 hàng năm. Báo cáo Tổng kết và hồ sơ đề nghị khen thưởng của Cụm thi đua gửi về Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở trước ngày 20/12 hàng năm để xem xét trình các cấp khen thưởng.

Chương IV

NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, CƠ CẤU KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG

Điều 9. Nguyên tắc chấm điểm

1. Chấm điểm và xếp hạng thi đua phải dựa vào kết quả và số liệu thực tế về thực hiện nhiệm vụ trong năm, chống mọi biểu hiện che dấu khuyết điểm, chạy theo thành tích, kê khai thành tích không trung thực.

2. Chấm điểm xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, học tập, suy tôn những tập thể xuất sắc, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau, tăng tính đoàn kết, cùng nhau tiến bộ.

Điều 10. Phương pháp chấm điểm

1. Kết quả điểm thi đua của các đơn vị được tính theo công thức sau:

(Điểm các đơn vị tự chấm + Trung bình cộng điểm các thành viên Cụm chấm chéo + Điểm do thành viên HĐ. TĐKT Sở phụ trách Cụm thi đua chấm + Điểm do Giám đốc Sở chấm)/4

Trong đó:

- Thang, bảng điểm do Giám đốc Sở chấm tối đa 100 điểm, điểm thưởng tối đa là 05 điểm. (Phụ lục 1).

- Thang, bảng điểm do thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phụ trách Cụm Thi đua chấm tối đa 100 điểm, điểm thưởng tối đa là 05 điểm. (Phụ lục 2)

- Thang, bảng điểm các đơn vị tự chấm và chấm chéo tối đa 100 điểm, điểm thưởng tối đa là 05 điểm. (Phụ lục 3 cho các đơn vị tham khảo)

2. Trong trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên có kết quả tổng điểm thi đua bằng nhau, thì đơn vị nào có Bảng điểm do Giám đốc Sở chấm đạt điểm cao hơn thì được xếp trên.

Điều 11. Điểm thưởng, điểm trừ

1. Điểm thưởng:

- Điểm thưởng chi tiết cho từng nội dung được quy định cụ thể tại các Phụ lục kèm theo bản Quy chế này.

HD Sở
hình

⊗ - Nếu thực hiện vượt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ được giao thì mỗi nội dung được thưởng 01 điểm.

2. Điểm trừ (không giới hạn và chỉ trừ đến hết điểm chuẩn tại mỗi tiêu chí):

a) Trừ điểm tại tiêu chí "*Chấp hành tốt chế độ báo cáo, hội họp, chế độ thông tin theo quy định*" (Bảng điểm do thành viên HĐ. TĐKT Sở phụ trách Cụm thi đua chấm), cụ thể: Vắng một cuộc họp không lý do trừ 03 điểm, cử người dự họp không đúng thành phần trừ 01 điểm, vắng một cuộc họp có lý do trừ 01 điểm; không gửi báo cáo trừ 03 điểm, gửi chậm một báo cáo trừ 01 điểm, báo cáo chậm quá 05 ngày làm việc được xem như không gửi báo cáo.

b) Trừ điểm do thực hiện không đạt các nhiệm vụ được giao tại các tiêu chí "*Hoàn thành Chương trình làm việc năm đúng thời gian, đảm bảo chất lượng*", "*Kết quả thực hiện, chất lượng, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo họp Giao ban Sở*", "*Kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở*", "*Kết quả thực hiện Chương trình, Dự án, công tác tham mưu xây dựng Đề án, kế hoạch*" (Bảng điểm do Giám đốc Sở chấm): sẽ được tính theo tỷ lệ phần trăm nhiệm vụ được giao, nếu chưa hoàn thành nhiệm vụ mỗi 10% sẽ trừ 01 điểm (ví dụ: chưa hoàn thành 21% trừ 02 điểm, chưa hoàn thành 29% cũng chỉ trừ 02 điểm).

HD, PGD

Ví dụ: Chi cục A trong năm 2012 được giao 05 nhiệm vụ tại tiêu chí “Chương trình làm việc năm” và 20 nhiệm vụ tại tiêu chí “Kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở”. Tuy nhiên, căn cứ báo cáo đến hết năm 2012 Chi cục A còn 01 nhiệm vụ theo Chương trình làm việc năm và 05 nhiệm vụ theo tiêu chí “Kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở” được đánh giá là chưa hoàn thành, như vậy Chi cục A chưa hoàn thành 20% nhiệm vụ, bị trừ 02 điểm tại tiêu chí “Hoàn thành Chương trình làm việc năm đúng thời gian, đảm bảo chất lượng” và chưa hoàn thành 25% nhiệm vụ, bị trừ 02 điểm tại tiêu chí “Các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở”.

c) Tại tiêu chí “*Kết quả xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; đoàn thể vững mạnh*” (Bảng điểm do Giám đốc Sở chấm): nếu đơn vị có cá nhân được đánh giá là “Đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ” trừ 03 điểm/ 1 trường hợp; đoàn viên (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) vi phạm kỷ luật, bị kỷ luật từ hình thức “cảnh cáo” trở lên thì trừ 02 điểm/1 trường hợp.

d) Tại tiêu chí “*Cung cấp tin bài, hình ảnh chuyên môn của đơn vị lên Website của Sở, Bản tin Ngành đầy đủ, đúng thời gian và chất lượng theo quy định*” (Bảng điểm do Giám đốc Sở chấm): nếu không gửi tin bài lên Website Sở, Bản tin Ngành theo quy định trừ 02 điểm/ 01 lần hoặc tin bài gửi chậm, không đạt yêu cầu, chất lượng trừ 01 điểm/1 lần.

3. Ngoài các nội dung điểm thưởng, điểm trừ được quy định tại mục 1, 2 tại Điều này, các nội dung tính điểm khác do thành viên Cụm thi đua thống nhất, quy định chi tiết thêm tại “Bảng điểm các thành viên Cụm thi đua tự chấm và chấm chéo”.

Điều 12. Cơ cấu khen thưởng và hồ sơ khen thưởng

1. Cơ cấu khen thưởng:

a) Đơn vị xếp hạng nhất các Cụm thi đua được Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ Thi đua và tặng thưởng các hình thức khen thưởng phù hợp: Huân chương lao động, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng Khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.

b) Đơn vị xếp hạng nhì, hạng ba các Cụm thi đua được Sở Nông nghiệp & PTNT đề nghị UBND tỉnh tặng thưởng Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và tặng thưởng các hình thức khen thưởng phù hợp: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng Khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT, Giấy khen của Giám đốc Sở.

c) Các đơn vị còn lại nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt tổng điểm thi đua từ 250 điểm trở lên, được Trưởng Cụm thi đua xem xét đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen (nhưng không quá 50% số tập thể còn lại được đề nghị).

2. Căn cứ kết quả xếp hạng, Trưởng Cụm các Cụm thi đua tổng hợp và gửi hồ sơ khen thưởng về Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng. Hồ sơ khen thưởng gồm có: Biên bản họp Cụm thi đua, Bảng điểm



tổng hợp, Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng, báo cáo thành tích các tập thể đề nghị xét khen thưởng.

Điều 13. Tiễn thưởng

Tiên thưởng kèm theo được thực hiện theo các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 14. Không xét thi đua, khen thưởng cho các đơn vị sau

1. Không tham gia đăng ký và ký kết giao ước thi đua đầu năm do Sở tổ chức.
2. Đơn vị có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra chưa có kết luận chính thức.
3. Có sai phạm, khuyết điểm lớn hoặc cá nhân lãnh đạo của đơn vị (Chi cục Trưởng, Phó Chi cục Trưởng, Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Sở và tương đương) bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Giao phòng Kế hoạch Tài chính Sở theo dõi, tổng hợp, đánh giá và có văn bản báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thực hiện của các đơn vị tại các nội dung, tiêu chí thi đua sau:

- Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình làm việc năm;
- Chấp hành thực hiện các nội dung chỉ đạo tại các phiên họp Giao ban Sở;
- Kết quả thực hiện các Chương trình, Dự án, công tác tham mưu xây dựng Đề án, kế hoạch;

Thời gian báo cáo chậm nhất đến hết ngày 10/12 hàng năm.

Điều 16. Giao Văn phòng Sở theo dõi, tổng hợp, đánh giá và có văn bản báo cáo Giám đốc Sở, thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phụ trách các Cụm thi đua về kết quả thực hiện của các đơn vị tại các nội dung, tiêu chí thi đua sau:

- Kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở;
- Thực hiện chế độ báo cáo, hội họp, chế độ thông tin;
- Chế độ cung cấp tin, bài lên Website Sở, Bản tin Ngành theo quy định.
- Kết quả “Công tác nghiên cứu, áp dụng khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác tại đơn vị”.

Thời gian báo cáo chậm nhất đến hết ngày 10/12 hàng năm.

Điều 17. Giao phòng Tổ chức cán bộ Sở

- Theo dõi, thông kê danh sách “Đảng viên vi phạm tư cách hoặc không hoàn thành nhiệm vụ” và danh sách cán bộ, công chức, viên chức của Sở bị kỷ luật từ hình thức “cảnh cáo” trở lên, báo cáo Giám đốc Sở để làm căn cứ chấm điểm thi đua cho thành viên các Cụm thi đua;

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phụ trách các Cụm thi đua về việc chấp hành và tổ chức thực hiện các quy định về công tác Thi đua khen thưởng của các đơn vị để làm căn cứ chấm điểm thi đua.

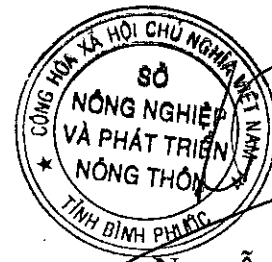
Thời gian báo cáo chậm nhất đến hết ngày 10/12 hàng năm.

- Phối hợp, đôn đốc với các Cụm thi đua xây dựng và thống nhất thang, bảng điểm, tiêu chí thi đua và hướng dẫn việc chấm điểm, xếp hạng thi đua hàng năm để trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng;

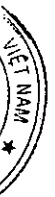
- Theo dõi, tổng hợp những vướng mắc, khó khăn, phản hồi của các đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định để trình Giám đốc Sở sửa đổi, bổ sung bản Quy chế này cho phù hợp.

Điều 18. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc căn cứ các nội dung quy định tại bản Quy chế này có trách nhiệm tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua tại đơn vị mình cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua tại cơ sở. / Th

GIÁM ĐỐC Th



Nguyễn Văn Tới



BẢNG ĐIỂM,
Giám đốc Sở chấm cho các đơn vị thuộc Cụm thi đua

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt	Ghi chú
1	- Công tác triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị được giao tại Chương trình làm việc năm. + Có Chương trình làm việc năm cho đơn vị mình. + Hoàn thành Chương trình làm việc năm đúng thời gian, đảm bảo chất lượng. - Kết quả thực hiện, chất lượng, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo họp Giao ban Sở. - Kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo công việc của Ban Giám đốc Sở. - Kết quả thực hiện các Chương trình, Dự án; công tác tham mưu xây dựng Đề án, kế hoạch.	5 10 10 10	1 1 1			
2	Chủ động tham mưu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho Sở và UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh.	10	0			

Th

3	Kết quả tham mưu, phối hợp, triển khai thực hiện thực có hiệu quả các nhiệm vụ được giao góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	10	0			
4	Kết quả xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh; đoàn thể vững mạnh.	15	0			
5	Cung cấp tin bài, hình ảnh chuyên môn của đơn vị lên Website của Sở, Bản tin Ngành đầy đủ, đúng thời gian và chất lượng theo quy định.	10	1			
6	Công tác nghiên cứu, áp dụng khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác tại đơn vị (đăng ký, tham mưu, kết quả thực hiện, áp dụng các đề tài khoa học, sáng kiến).	10	0			

Tổng điểm chuẩn: 100 điểm.

Tổng điểm thưởng tối đa: 05 điểm .

BẢNG ĐIỂM
Thành viên Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phụ trách Cụm thi đua chấm

STT	Nội dung	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt	Ghi chú
1	Chấp hành các quy định hoạt động của Cụm thi đua; tham gia thảo luận và đóng góp cho hoạt động của Cụm thi đua.	30	1			
2	Chấp hành tốt chế độ báo cáo, hội họp, chế độ thông tin theo quy định.	30	1			
3	Kết quả thực hiện đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".	10	1			
4	Thực hiện chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác; áp dụng "một cửa", "một cửa điện tử", "văn bản điện tử", "phần mềm quản lý" trong hoạt động hành chính đơn vị.	10	1			
5	- Kết quả thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, quy chế dân chủ cơ sở, Luật Cán bộ Công chức, Luật Viên chức.	10	0			
	- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.	10	1			

Tổng điểm chuẩn: 100 điểm.

Tổng điểm thưởng tối đa: 05 điểm.

Th